TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NĐ** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 497/2024/HNGĐ-ST Ngày: 20-12-2024 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Cường T	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Chung

Bà Vương Thị Minh Tân

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố NĐ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ tham gia phiên tòa***: Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 441/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13-12-2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị L, sinh năm 1987; số căn cước công dân: 017187011840; nơi cư trú: Thôn MT, xã YB, huyện LT, tỉnh Hòa Bình; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Cường T, sinh năm 1978; số căn cước công dân: 036078018485; nơi cư trú: Số nhà 8A 2 tầng số 4 THL, phường CB, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 12-11-2024 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Lâm Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Cường T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường TĐN (nay là phường CB), thành phố NĐ vào ngày 26-5-2010. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ năm

2018 đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm, không chăm sóc nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Cường T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Cường T có 02 con chung là Nguyễn Tiến D (giới tính: Nam), sinh ngày 24-9-2010 và Nguyễn Minh A (giới tính: Nữ), sinh ngày 16-12-2017. Hiện cháu Nguyễn Tiến D đang được anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc; cháu Nguyễn Minh A đang được chị trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh A và đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Tiến D cho anh Nguyễn Cường T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Nguyễn Cường T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Nguyễn Cường T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để viết bản tự khai; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa.

3. Tại Đơn đề nghị ngày 02-12-2024, cháu Nguyễn Minh A trình bày: Cháu có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nếu bố mẹ ly hôn.

4. Tại Đơn ngày 02-12-2024, chị Lâm Thị L trình bày: Cháu Nguyễn Tiến D hiện đang sống với anh T, chị không thể đưa cháu đến Tòa án để lấy ý kiến. Đồng thời chị không muốn ảnh hưởng đến tâm lý của con nên đề nghị Tòa án không lấy ý kiến của cháu Nguyễn Tiến D về người trực tiếp nuôi dưỡng.

4. Tại Biên bản thu thập chứng cứ ngày 19-11-2024, chính quyền địa phương nơi anh Nguyễn Cường T cư trú cung cấp: Chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Cường T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 26-5-2010 tại Ủy ban nhân dân phường TĐN (nay là phường CB), thành phố NĐ. Chị L và anh T có 02 con chung là Nguyễn Tiến D (giới tính: Nam), sinh ngày 24-9-2010 và Nguyễn Minh A (giới tính: Nữ), sinh ngày 16-12-2017. Quá trình chung sống chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Cường T có xảy ra bất đồng quan điểm sống và hiện nay anh chị đang sống ly thân.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là chị Lâm Thị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn là anh Nguyễn Cường T đã được tống đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị L: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử ly hôn giữa chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Cường T.

Về nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao cháu Nguyễn Minh A cho chị Lâm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Tiến D cho anh Nguyễn Cường T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Lâm Thị L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp:*

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-11-2024 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Lâm Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Cường T và giải quyết việc nuôi con chung giữa chị và anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là anh Nguyễn Cường T không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

[2] *Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:*

Bị đơn là anh Nguyễn Cường T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2; chị Lâm Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn là chị Lâm Thị L và bị đơn là anh Nguyễn Cường T.

[3] *Về nội dung tranh chấp trong vụ án:*

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Cường T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TĐN (nay là phường CB), thành phố NĐ vào ngày 26-5-2010. Như vậy, hôn nhân giữa chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Cường T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo lời trình bày của chị Lâm Thị L và cung cấp của chính quyền địa phương nơi anh Nguyễn Cường T cư trú thì vợ chồng chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Cường T có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, chị Lâm Thị L trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Cường T hiện đang sống mỗi người một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau, không có tình nghĩa vợ chồng. Xét thấy hôn nhân giữa chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Cường T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thị L: Xử ly hôn giữa chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Cường T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Về nuôi con chung:

Chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Cường T có 02 con chung là Nguyễn Tiến D (giới tính: Nam), sinh ngày 24-9-2010 và Nguyễn Minh A (giới tính: Nữ), sinh ngày 16-12-2017. Hiện tại, cháu Nguyễn Minh A đang được chị Lâm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Tiến D đang được anh Nguyễn Cường T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lâm Thị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh A và đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Tiến D cho anh Nguyễn Cường T trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Minh A cũng có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sau khi bố mẹ ly hôn. Xét thấy cả chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Cường T đều có điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Minh A cho chị Lâm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Nguyễn Tiến D cho anh Nguyễn Cường T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi vợ chồng ly hôn là phù hợp với quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Cường T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Cường T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] *Án phí ly hôn sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV: Chị Lâm Thị L là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị Lâm Thị L đã nộp được khấu trừ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Xử ly hôn giữa chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Cường T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh A (giới tính: Nữ), sinh ngày 16-12-2017 cho chị Lâm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Tiến D (giới tính: Nam), sinh ngày 24-9-2010 cho anh Nguyễn Cường T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Cường T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lâm Thị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Lâm Thị L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002442 ngày 15-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NĐ.

4. Chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Cường T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Cường T có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ;
- Chi cục Thi hành án TP. NĐ;
- UBND phường CB, TP. NĐ
(GCNKH số 43 ngày 26-5-2010);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ